

Bản án số: 33/2020/HS-ST
Ngày: 18 - 6 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Biên.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đàm Văn Kiều.

Ông Lê Văn Chinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Quang Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020 tại Toà án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2020/TLST- HS ngày 10 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 đối với:

* Bị cáo: Nguyễn Chung T - Ngày sinh 26/11/1990 tại tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: Đội 7, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn Thượng, sinh năm 1968 và bà Trần Thị Tựa, sinh năm 1967, cả hai hiện làm ruộng tại đội 7, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định; có vợ là Đặng Thị Hậu, sinh năm 1986, hiện đang ở đội 7, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định; có 2 con: Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015. Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 29/6/2018, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 02 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Nguyễn Chung T bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 13/3/2020 đến ngày 16/03/2020 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N; có mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Đồng Văn Nghĩa, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm 3, xã Nghĩa Thái, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Anh Phạm Văn Sáng, sinh năm 1974; địa chỉ: Đội 7, xã Hoàng Nam, huyện N, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 13/3/2020, tại khu vực dốc đê thuộc đội 7, xã Hoàng Nam, huyện N, tổ công tác Công an huyện N phát hiện bắt quả tang Nguyễn Chung T đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đồng Văn Nghĩa. Thu giữ của Nghĩa 01 gói nhỏ, vỏ gói là giấy màu vàng, bên trong có chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M), Nghĩa khai đó là 01 gói Heroine vừa mua của T với giá 200.000 đồng. Thu giữ của T số tiền 200.000 đồng, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số sê ri lần lượt là OO 13027258, LH 12611615, T khai đó là tiền vừa bán 01 gói Heroine cho Nghĩa mà có. Thu giữ dưới chân của T 01 gói nhỏ, vỏ gói là túi nilong màu trắng chứa 04 gói nhỏ, vỏ gói đều là giấy màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong kí hiệu M1), T khai đó là 04 gói heroine T cất giấu trong người mục đích để bán bị rơi ra ngoài trong quá trình bắt giữ và 01 điện thoại di động có nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp thẻ sim 0945.070.536. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Chung T: không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 316/GĐKTTHS ngày 16/3/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 02 phong bì thư được niêm phong ký hiệu M và M1 gửi giám định đều là ma túy; loại ma túy: Heroine; khối lượng mẫu M là 0,069 gam; tổng khối lượng mẫu M1 là 0,207 gam.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, Nguyễn Chung T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai nhận: Sáng ngày 13/3/2020, Nguyễn Chung T đi xe buýt lên khu vực cầu Đò Quan, thành phố Nam Định mua 01 gói heroine của người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ với giá 500.000 đồng. Sau khi mua xong, T về nhà chia 01 gói heroine vừa mua được thành 05 gói nhỏ, mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, Đồng Văn Nghĩa gọi điện thoại hỏi mua 200.000 đồng. T đồng ý và hẹn Nghĩa đến khu vực dốc đê thuộc đội 7, xã Hoàng Nam, huyện N để giao dịch. T đi bộ đến chỗ hẹn. Khi đến nơi, Nghĩa đưa cho T 200.000 đồng, T cầm tiền và đưa lại cho Nghĩa 01 gói heroine thì bị bắt quả tang.

Đông Văn Nghĩa khai nhận điện thoại Nghĩa dùng liên lạc với Nguyễn Chung T để mua ma túy là do Nghĩa mượn của người đi đường không quen biết.

Bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 09/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Chung T từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 316/GĐKTHS ngày 16/3/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số sê ri lần lượt là OO 13027258, LH 12611615); tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động có nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp thẻ sim 0945.070.536; đề nghị áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc để tuyên án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người làm chứng không có khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay. Như vậy đã đủ cơ sở xác định: Khoảng 19 giờ 35 phút ngày 13/3/2020, tại khu vực dốc đê thuộc đội 7, xã Hoàng Nam, huyện N, Nguyễn Chung T đang có hành vi bán trái phép 0,069 gam Heroine cho Đồng Văn Nghĩa thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, Nguyễn Chung T còn cất giấu 0,207 gam heroine, mục đích để bán kiếm lời. Tổng khối lượng heroine Nguyễn Chung T để mua bán là 0,276 gam. Đối chiếu với Bộ luật hình sự thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về các chất ma túy, gây trật tự trị an, an toàn xã hội trong khu vực, làm ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá của dân tộc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện. Bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện N xét xử về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tập chung cải tạo đối với bị cáo nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong số 316/GĐKTHS ngày 16/3/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định, cần tịch thu tiêu huỷ; Số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số sê ri lần lượt là OO 13027258, LH 12611615), cần tịch thu sung quỹ nhà

nước. Đối với 01 điện thoại di động có nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp thẻ sim 0945.070.536, cần tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước.

[6] Đối với Đồng Văn Nghĩa là người đi mua ma túy của Nguyễn Chung T về sử dụng, Đồng Văn Nghĩa chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị kết án về các tội phạm ma túy và số lượng ma túy nhỏ chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an huyện N đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Đồng Văn Nghĩa là phù hợp.

Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Chung T tại khu vực cầu Đò Quan, thành phố Nam Định ngày 13/3/2020, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[7] Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chung T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”;

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chung T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/3/2020.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong số 316/GĐKTHS ngày 16/3/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng có số sê ri lần lượt là OO 13027258, LH 12611615).

Tịch thu hoá giá sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động có nhãn hiệu NOKIA, màu đen đã qua sử dụng, bên trong lắp thẻ sim 0945.070.536.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N lập ngày 10/4/2020.

4. Án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án và người được thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Trại giam + CA;
- Bị cáo;
- UBND xã Hoàng Nam;
- Cơ quan Thi hành án;
- Án văn + lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã Ký)

Bùi Văn Biền